TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2025/HS-ST
Ngày: 21-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ (tên gọi khác: Đ, D), sinh năm 1996. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khóm B, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T; bản thân bị cáo có vợ là Dương Bảo Ngọc T1 và 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: không;

Tiền án:

Tại Bản án số 26/2017/HS-ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt Trần Thanh Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2018, chưa đóng án phí, chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt Trần Thanh Đ 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2023, đóng án phí ngày 11/10/2021, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2025 (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Minh T2, sinh năm 1992 (vắng mặt). Nơi cư trú: ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2025, Trần Thanh Đ thuê xe ôm đi từ nhà trọ M, thuộc xã Đ, tỉnh Tây Ninh hướng về địa bàn xã T, tỉnh Tây Ninh để tìm kiếm tài sản không người quản lý để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ xuống xe tại chân cầu Công an trên đường Quốc lộ N2 và trả cho người đàn ông điều khiển xe số tiền là 100.000đ. Sau khi xuống xe, Đ đi bộ rẽ phải theo đường mòn đến khu vực trồng chanh của người dân. Lúc này, Đ phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 của anh Trần Minh T2 đang đậu ven đường, không người trông giữ, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa xe. Đ đi đến tiếp cận xe thì thấy cốp xe không khóa nên Đ mở cốp xe lên thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 và 02 bóp màu đen, trong đó có 01 bóp da có tiền bên trong. Điền quay xe, khởi động máy và điều khiển xe chạy theo hướng ngược trở ra đường Q để tẩu thoát. Khi Đ nổ máy xe 62S3-2963 thì anh T2 đang hái chanh bên trong phát hiện nên tri hô và dùng điện thoại di động thông báo cho anh Trần Văn H và Công an xã T biết để chốt chặn bắt giữ, đồng thời điều khiển xe môtô của người thân đang đậu gần đó truy đuổi theo phía sau. Khi Đ điều khiển xe 62S3-2963 đến cách cầu Công an khoảng 400m thì anh T2 đuổi kịp, cùng anh H và lực lượng Công an bắt giữ Đ cùng tang vật. Công an xã T, tỉnh Tây Ninh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thanh Đ, tạm giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Samsung A5 đã qua sử dụng, 02 bóp màu đen (01 bóp bên trên có chữ BOSS và 01 bóp bên trên có chữ aasics), tiền Việt Nam: 2.598.000đ (bên trong bóp da màu đen của anh T2).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1577/KL-HĐĐG, ngày 15/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh định giá 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 đã qua sử dụng có giá trị 3.400.000đ; 01 điện thoại di động Samsung A5 đã qua sử dụng có giá trị 483.000đ, riêng 02 bóp màu đen (01 bóp bên trên có chữ BOSS và 01 bóp bên trên có chữ aasics) không có giá trị nên hội đồng không định giá.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Minh T2 trình bày: Ông T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV4 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo nhận tội, nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo nội dung kết luận định giá tài sản số 1577/KL-HĐĐG, ngày 15/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận định giá.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Đ khai nhận tại tòa, khoảng 12 giờ ngày 08/7/2025, bị cáo Đ thuê xe ôm đi từ nhà trọ M, thuộc xã Đ, tỉnh Tây Ninh hướng về địa bàn xã T, tỉnh Tây Ninh để tìm kiếm tài sản không người quản lý để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ xuống xe tại chân cầu Công an trên đường Quốc lộ N2 và trả cho người đàn ông điều khiển xe số tiền là 100.000đ. Sau khi xuống xe, Đ đi bộ rẽ phải theo đường mòn đến khu vực trồng chanh của người dân. Lúc này, Đ phát hiện có 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 của anh Trần Minh T2 đang đậu ven đường, không người trông giữ, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa xe. Đ đi đến tiếp cận xe thì thấy cốp xe không khóa nên Đ mở cốp xe lên thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 và 02 bóp màu đen, trong đó có 01 bóp da có tiền bên trong. Điền quay xe, khởi động máy và điều khiển xe chạy theo hướng ngược trở ra đường Q để tẩu thoát. Khi Đ nổ máy xe 62S3-2963 thì anh T2 đang hái chanh bên trong phát hiện nên tri hô và dùng điện thoại di động thông báo cho anh Trần Văn H và Công an xã T biết để chốt chặn bắt giữ, đồng thời điều khiển xe môtô của người thân đang đậu gần đó truy đuổi theo phía sau. Khi Đ điều khiển xe 62S3-2963 đến cách cầu Công an khoảng 400m thì anh T2 đuổi kịp, cùng anh H và lực lượng Công an bắt giữ Đ cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Đ lợi dụng nơi vắng người qua lại, ông T2 đang hái chanh, sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T2 gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 đã qua sử dụng có giá trị 3.400.000đ; 01 điện thoại di động Samsung A5 đã qua sử dụng có giá trị 483.000đ và số tiền 2.598.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến tài sản của ông T2 được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Tại phiên tòa, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét đến.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX màu đỏ đen, biển số 62S3-2963 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Samsung A5 đã qua sử dụng, 02 bóp màu đen (01 bóp bên trên có chữ BOSS và 01 bóp bên trên có chữ aasics), tiền Việt Nam: 2.598.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản này cho ông T2 là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2025.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 21/11/2025) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 4 – Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Tân Lân thuộc trại tạm giam số 2, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Miên